

Số: 07 /QĐ-KHCN

Tây Ninh, ngày 20 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2017

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 3146/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh, quyết định giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Thông báo số 45 /TB-STC ngày 20 tháng 01 năm 2017 của Sở Tài chính về kết quả thẩm định Dự toán năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2017 cho **Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng**, trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách năm 2017 được giao, Thủ trưởng đơn vị tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh văn phòng Sở, Lãnh đạo Phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng và Phụ trách kế toán Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *[Chữ ký]*

Nơi nhận :

- Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, P.KH-TC.

GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Lan Hương



PHỤ LỤC SỐ 02
DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2017

Đơn vị: Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
(Kèm theo Quyết định số: 07 /QĐ-KHCN ngày 20 / 01 /2017 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

Chương: 417

Mã số ngân sách Sở KH&CN: 1029493

Mã số ngân sách đơn vị: 1031319

Tài khoản đơn vị: 9523.2.1031319

ĐVT: đồng.

Nội dung	Tổng số
I. Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	7.000.000
Lệ phí cấp giấy hàng hóa nhập khẩu	7.000.000
2. Chi từ nguồn phí, lệ phí được để lại	0
Lệ phí cấp giấy hàng hóa nhập khẩu	0
3. Số phí, lệ phí nộp ngân sách	7.000.000
II. Dự toán chi NSNN	2.216.000.000
Trong đó: - Kinh phí thực hiện tự chủ	1.666.000.000
- Kinh phí không thực hiện tự chủ	550.000.000
1. Quản lý hành chính: Loại 460 - 463 Mã nguồn: 13	1.716.000.000
1.1 Kinh phí thực hiện tự chủ (1)	1.666.000.000
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh lương	45.000.000
1.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ (Kinh phí mua sắm, sửa chữa: 50.000.000 đồng).	50.000.000
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh lương	0
2. Sự nghiệp khoa học: Loại 370 - 373 Mã nguồn: 12	500.000.000
2.1 Kinh phí thực hiện tự chủ	0
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh lương	
2.2 Kinh phí không thực hiện tự chủ	500.000.000
Trong đó: kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh lương	0

Đã kiểm tra